TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2019/QĐST-HNGĐ	*Phong Thổ, ngày 25 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 10/2019/TLST – HNGĐ, ngày 04 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Tẩn Thị H, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Bản K, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Nơi làm việc: Trường tiểu học xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Anh Lê Hải L, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Bản K, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Nơi làm việc: xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải ngày 17 tháng 01 năm 2019. Chị Tẩn Thị H và anh Lê Hải L đã được Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ nhưng chị H và anh L không hàn gắn được tình cảm và giữ nguyên quan điểm là yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và các thỏa thuận, cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tẩn Thị H và anh Lê Hải L đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Tẩn Thị H và anh Lê Hải L có 02 con chung: Cháu thứ nhất tên là Lê Thành L, sinh ngày 22/3/2000, cháu L hoàn toàn khỏe mạnh, không có nhược điểm về thể chất và tinh thần, hiện tại cháu đã trưởng thành (19 tuổi) có thể tự lập trong cuộc sống nên chị H và anh L đã thỏa thuận, thống nhất việc cháu L sống với ai là do cháu tự quyết định, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu thứ hai tên là Lê Thị Huyền A, sinh ngày 26/11/2012 hiện đang học tiểu học chưa thể tự lập được trong cuộc sống. Chị H và anh L đã thỏa thuận, thống nhất là: Sau khi ly hôn chị Tẩn Thị H sẽ có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Thị Huyền A cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tẩn Thị H và anh Lê Hải L đã thỏa thuận, thống nhất như sau: Anh Lê Hải L sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng cho con chung là cháu Lê Thị Huyền A số tiền là 2.000.000 đồng mỗi tháng. Thời điểm cấp dưỡng là vào ngày 25 hàng tháng tính từ ngày 25/01/2026 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung: Chị Tẩn Thị H và anh Lê Hải L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Tẩn Thị H và anh Lê Hải L xác nhận là anh chị không có nợ chung.

[6] Về lệ phí: Chị Tẩn Thị H và anh Lê Hải L mỗi người phải chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 150.000 đồng, chị H và anh L đã thỏa thuận, thống nhất: Toàn bộ lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sẽ do chị H có trách nhiệm chịu thay phần lệ phí mà anh L phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Tẩn Thị H và anh Lê Hải L thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị Tẩn Thị H và anh Lê Hải L có 02 con chung: Cháu thứ nhất tên là Lê Thành L, sinh ngày 22/3/2000. Cháu thứ hai tên là Lê Thị Huyền A, sinh ngày 26/11/2012. Chị H và anh L thỏa thuận, thống nhất, sau khi ly hôn:

Cháu Lê Thành L đã đủ 18 tuổi, không có nhược điểm về thể chất và tinh thần, hoàn toàn có thể tự lập được trong cuộc sống nên việc cháu ở với ai do cháu tự quyết định, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Lê Thị Huyền A sẽ giao cho chị Tẩn Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Chị Tẩn Thị H và anh Lê Hải L phải tạo điều kiện cho nhau trong việc thăm nom mà không ai được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Hải L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Lê Thị Huyền A số tiền là 2.000.000 đồng mỗi tháng. Thời điểm cấp dưỡng là vào ngày 25 hàng tháng tính từ ngày 25/01/2026 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

1.4. Về tài sản chung: Chị Tẩn Thị H và anh Lê Hải L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.5. Về nợ chung: Chị Tẩn Thị H và anh Lê Hải L xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Tẩn Thị H và anh Lê Hải L mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự. Chị H và anh L thỏa thuận thống nhất: Toàn bộ lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con sẽ do chị H có trách nhiệm chịu thay cả phần lệ phí mà anh L phải chịu. Vậy chị H phải nộp lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng và được đối trừ vào tiền tạm ứng lệ phí Tòa án mà chị H đã nộp 300.000 đồng ngày 04 tháng 01 năm 2019 theo biên lai số: AA/2010/0002137 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Toà án tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ;
- Ủy ban nhân dân xã M, huyện P;
- Sở tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Triệu Trung Tá